

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc K; giới tính: Nữ; sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 49D3/19 Đường H, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 4/12; con ông Trần Hoàng Ng và bà Nguyễn Ngọc S.

Tiền án: Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 29/4/2016, đã đóng án phí ngày 28/10/2013.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/10/2018 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ ngày 08/10/2018, tại trước nhà số 31K, Đường Đ, Phường MB, Quận T, Trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận T nghi vấn Nguyễn Thị Ngọc K có liên quan đến ma túy nên kiểm tra thì phát hiện và thu giữ dưới đất chỗ K đứng có 01 cái bóp màu tím đựng 16 gói nylon chứa chất bột màu trắng (K khai là ma túy để bán), tạm giữ của K 01 điện thoại Nokia và số tiền 200.000 đồng.

Theo bản Kết luận giám định số 1664/KLGD-H ngày 15/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 16 gói nylon (để trong 01 cái bóp màu tím) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc K và hình dấu Công an Phường MB, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5213g, loại Heroine.

Nguyễn Thị Ngọc K khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên K thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 07/10/2018, K đến khu vực “ngã tư quốc tế” giao giữa hẻm Đường H và hẻm Đường Đ, Phường MB, Quận T gặp và mua của một thanh niên tên Queo (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine giá 1.400.000 đồng, sau đó chia ra bỏ vào 18 gói nylon cất vào trong cái bóp màu tím để bán với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/gói. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, K đem ma túy đến trước nhà số 31K, Đường Đ, Phường MB, Quận T bán được 02 gói cho người mua (không rõ lai lịch), mỗi gói giá 100.000 đồng, tổng cộng được 200.000 đồng, số ma túy còn lại K cất trong cái bóp màu tím để dưới đất trước nhà số 31K Đường Đ, Phường MB, Quận T chờ người liên hệ mua thì bán. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày 08/10/2018, K đang đứng trước nhà số 31K Đường Đ, Phường MB, Quận T đợi bán ma túy thì bị Công an Quận T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như trên.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng – đỏ, có số Imei 1: 359202/02/785112/9 của Nguyễn Thị Ngọc K dùng để liên lạc cá nhân.

Số tiền 200.000 đồng của K bán ma túy có được.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 16/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thị Ngọc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù theo khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 05 giờ ngày 08/10/2018, tại trước nhà số 31K, Đường Đ, Phường MB, Quận T, Công an thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc K 01 cái bóp màu tím đựng 16 gói nylon chứa ma túy ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5213g, loại Heroine để bán. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, năm 2013 bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý phạm tội nên hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với người thanh niên tên Quẹo không rõ lai lịch bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.3] 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1664/Q8 có chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ Lê Hoài An.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng – đỏ, có số Imei 1: 359202/02/785112/9.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 49/PNK ngày 07/01/2019 của Công an Quận T và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/01/2019)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (ĐộiĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp